

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA: NGOẠI NGỮ

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

|                                            |                                  |                                           |                 |
|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
| Tên học phần:                              | ĐỌC VIẾT TIẾNG TRUNG SƠ CẤP 2    |                                           |                 |
| Mã học phần:                               | 71CHIN30143                      | Số tín chỉ:                               | 3               |
| Mã nhóm lớp học phần:                      | 242_71CHIN30143_01, 02, 03,04,05 |                                           |                 |
| Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận | Thời gian làm bài:               |                                           | <b>100</b> phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>   | <input type="checkbox"/> Có      | <input checked="" type="checkbox"/> Không |                 |

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO                                                                             | Hình thức đánh giá                 | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số                                       | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------|
| (1)         | (2)                                                                                      | (3)                                | (4)                                        | (5)                                                  | (6)            | (7)                                 |
| <b>CLO1</b> | Lý giải chính xác ngữ nghĩa của các từ ngữ vào việc đọc hiểu đúng theo chủ đề đã học     | Thi cuối kỳ (Trắc nghiệm+ tự luận) | 25%                                        | Trắc nghiệm (Câu 1- câu 20) + Tự luận (câu 1- câu 5) | 10             | PI 2.1                              |
| <b>CLO2</b> | Vận dụng chính xác các điểm ngữ pháp để vận dụng phù hợp trong đọc hiểu và viết đoạn văn | Thi cuối kỳ (Trắc nghiệm+ tự luận) | 25%                                        | Trắc nghiệm (Câu 1- câu 20) + Tự luận (câu 1- câu 5) | 10             | PI 2.1                              |
| <b>CLO3</b> | Tổng hợp những kiến thức đã học vào việc đọc hiểu các đoạn văn có                        | Thi cuối kỳ (Trắc nghiệm+ tự luận) | 25%                                        | Trắc nghiệm (Câu 1- câu 20) +                        | 10             | PI 8.1                              |

|             |                                                                                         |                                    |     |                                                      |    |        |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----|------------------------------------------------------|----|--------|
|             | độ dài từ ngắn đến trung bình                                                           |                                    |     | Tự luận (câu 1- câu 5)                               |    |        |
| <b>CLO4</b> | Chọn lọc các cấu trúc ngữ pháp phù hợp vào việc viết câu hoặc viết đoạn văn theo chủ đề | Thi cuối kỳ (Trắc nghiệm+ tự luận) | 25% | Trắc nghiệm (Câu 1- câu 20) + Tự luận (câu 1- câu 5) | 10 | PI 8.1 |

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu x 0.2 điểm/câu = 4 điểm)

##### 1. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

银行在学校\_\_\_\_\_。

- A. 前边
- B. 上边
- C. 安静
- D. 下边

ANSWER: A

##### 2. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

从这儿\_\_\_\_\_北京大概一百公里。

- A. 到
- B. 往
- C. 回
- D. 走

ANSWER: A

##### 3. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

周末我\_\_\_\_\_一个人去看一个朋友，然后去购物中心买东西。

- A. 打算
- B. 休息
- C. 去看
- D. 回家

ANSWER: A

##### 4. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

她生病了，医生给她\_\_\_\_\_了个针。

- A. 打
- B. 踢
- C. 拍
- D. 开

ANSWER: A

5. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

多喝水\_\_\_\_\_身体有很多好处。

- A. 对
- B. 给
- C. 跟
- D. 在

ANSWER: A

6. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

我一定要\_\_\_\_\_这次汉语比赛。

- A. 参加
- B. 举行
- C. 邀请
- D. 开始

ANSWER: A

7. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

在她十岁的时候就会\_\_\_\_\_钢琴了。

- A. 弹
- B. 打
- C. 玩
- D. 踢

ANSWER: A

8. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

这件毛衣\_\_\_\_\_长，有短一点儿的吗？

- A. 有点儿
- B. 一点儿
- C. 点儿
- D. 没有

ANSWER: A

9. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

山本对中国文化和历史很\_\_\_\_\_。

- A. 感兴趣
- B. 有感兴趣

- C. 意思
- D. 没意思

ANSWER: A

#### 10. 选词填空 Điền từ vào chỗ trống

你\_\_\_\_\_明天去北京的行李了吗？明天要早出发呀！

- A. 准备
- B. 这么
- C. 热闹
- D. 干净

ANSWER: A

#### 11. 连词成句 Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

医生 / 我 / 锻炼 / 喝热水 / 身体 / 多 / 告诉 / 要 / 和

- A. 医生告诉我要多喝热水和锻炼身体。
- B. 医生告诉我要喝热水多和锻炼身体。
- C. 医生告诉我要喝热水多和身体锻炼。
- D. 医生告诉我要喝多热水和锻炼身体。

ANSWER: A

#### 12. 连词成句 Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

你 / 一点儿 / 今天 / 东西 / 喝 / 什么 / 没 / 了 / 水 / 吃 / 吧。

- A. 你今天没吃什么东西了，喝一点儿水吧。
- B. 你今天没喝什么东西了，吃一点儿水吧。
- C. 你今天没吃什么东西了，一点儿喝水吧。
- D. 你今天没吃喝什么东西了，一点儿水吧。

ANSWER: A

#### 13. 连词成句 Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

从 / 坐飞机 / 河内 / 胡志明市 / 两个小时 / 要 / 到

- A. 从胡志明市坐飞机到河内要两个小时。
- B. 从胡志明市要两个小时到河内坐飞机。
- C. 胡志明市从要两个小时坐飞机到河内。
- D. 胡志明市到河内从坐飞机要两个小时。

ANSWER: A

#### 14. 连词成句 Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

玛丽 / 爬 / 一直 / 喜欢 / 山

- A. 玛丽一直喜欢爬山。
- B. 玛丽喜欢一直爬山。
- C. 玛丽一直爬山喜欢。
- D. 玛丽喜欢爬山一直。

ANSWER: A

**15. 连词成句 Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh**

银行 / 邮局 / 购物中心 / 在 / 和 / 中间 / 的

- A. 购物中心在银行和邮局的中间。
- B. 购物中心银行和邮局在中间的。
- C. 银行和邮局在购物中心的中间。
- C. 银行在邮局的购物中心和中间。

**ANSWER: A**

**排列句子得顺序 Sắp xếp thứ tự các câu:**

16. A. 我们坐地铁去吧  
B. 坐出租车太贵  
C. 天安门太远了

**A. CBA**

**B. ABC**

**C. BCA**

**ANSWER: A**

17. A. 但是玛丽还没回来  
B. 回家的时候山本打电话来找玛丽  
C. 她还在医院看病

**A. BAC**

**B. ABC**

**C. CAB**

**ANSWER: A**

18. A. 昨天是我十九岁的生日  
B. 我觉得非常高兴  
C. 我朋友已经给我举行了生日晚会

**A. ACB**

**B. BCA**

**C. CAB**

**ANSWER: A**

19. A. 但是我还没回复他  
B. 邀请我跟他一起吃顿饭  
C. 他昨天发给我电子邮箱

**A. CBA**

**B. BAC**

**C. ACB**

**ANSWER: A**

20. A. 山本很喜欢运动，他对踢足球很感兴趣

B. 没课的时候他经常跟朋友一起去踢足球

C. 他们踢足球踢得不错

A. ABC

B. BCA

C. CAB

ANSWER: A

### PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

**Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi: (5 câu x 0.4 điểm/câu = 2 điểm)**

今年九月，我去中国留学。我们班有十六个学生，能跟这么多同学一起学习，认识这么多各国的朋友，我觉得非常高兴。这是玛丽，她是美国人，她中文学得很好。我经常跟她一起学习、一起做饭、一起去购物……。玛丽的左边是山本，他是英国人，他很喜欢运动，喜欢跑步也喜欢打篮球，他篮球打得很不错。他晚上常常睡得很晚，早上起得也很晚。玛丽的汉语说得很流利但是她不会写汉字。我和山本很喜欢写汉字，他汉字写得很漂亮。我们是同学也是好朋友，我们一起过生日、一起学习过得很愉快。

Câu 1. 他们班有多少学生? (0.4 điểm)

Câu 2. “我”和玛丽一起做了什么? (0.4 điểm)

Câu 3. 山本的爱好是什么? (0.4 điểm)

Câu 4. 玛丽的汉语怎么样? (0.4 điểm)

Câu 5. “我”在中国的留学生活过得怎么样? (0.4 điểm)

**Viết một đoạn văn ngắn bằng chữ Hán (tối thiểu 150 chữ) theo chủ đề cho sẵn với các yêu cầu sau: (4 điểm)**

Chủ đề: 介绍一次你住院的经历。

Trong đoạn văn phải sử dụng các từ sau: 检查 / 先……再…… / 给 / 需要 / 出院

### ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi          | Nội dung đáp án                | Thang điểm | Ghi chú |
|-----------------------|--------------------------------|------------|---------|
| <b>I. Trắc nghiệm</b> |                                | <b>4.0</b> |         |
| Câu 1 – 20            |                                | 0.2        |         |
| <b>II. Tự luận</b>    |                                | <b>6.0</b> |         |
| Phần 1                | Câu 1. 他们班有十六个学生。              | 0.4        |         |
|                       | Câu 2. “我”和玛丽一起学习、一起做饭、一起去购物…… | 0.4        |         |

|        |                                                                                                                                                                                                                                       |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                                                                                                                                                                                                                       |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|        | Câu 3. 山本的爱好是喜欢运动，喜欢跑步也喜欢打篮球，他篮球打得很好。                                                                                                                                                                                                 | 0.4 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|        | Câu 4. 玛丽的汉语说得很流利但是她不会写汉字。                                                                                                                                                                                                            | 0.4 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|        | Câu 5. “我”在中国的留学生活过得很愉快。                                                                                                                                                                                                              | 0.4 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Phần 2 | <p>今天我的身体不舒服，一直发高烧和咳嗽，所以我妈妈带我去医院看病。到了医院之后，医生让我先去化验再等结果。化验的结果出来了，医生告诉我发烧得很厉害，需要住院。护士已经给我输液，当时我太累了所以一输液就睡着了。起来后我觉得身体好多了，但是医生以方便治疗需要我再住一天院。过了一天之后，医生就给我出院，出院之前他已经给我开了很多药，还告诉我回家多喝热水和锻炼身体。经过这次住院，我觉得自己有个健康的身体才是最重要的，所以我们应该多运动，维持身体健康。</p> | 4.0 | <p>1/Nội dung viết đúng chủ đề: 1đ</p> <p>2/Sử dụng 5 từ cho sẵn: 1đ</p> <p>3/Nội dung bài viết phong phú, ngữ pháp và dùng từ đúng: 1đ</p> <p>4/Đoạn văn tối thiểu 150 chữ: 1đ</p> <p>* Điểm trừ:</p> <p>- Sai chính tả, 1 chữ trừ: 0.1đ</p> <p>- Sai kết cấu câu, 1 câu trừ: 0.2đ</p> <p>- Không sử dụng từ cho sẵn, mỗi chữ trừ: 0.2đ</p> |

|  |                  |             |                                                       |
|--|------------------|-------------|-------------------------------------------------------|
|  |                  |             | - Viết<br>thiếu chữ,<br>thiếu 1<br>chữ trừ :<br>0,1 đ |
|  | <b>Điểm tổng</b> | <b>10.0</b> |                                                       |

**Trưởng bộ môn**



TS Mai Thu Hoài

TP. Hồ Chí Minh, ngày ...10. tháng ...02.. năm 2025

**Giảng viên ra đề**



ThS Bùi Thị Mận